

Đa ngành

Báo cáo cập nhật

Tháng 9, 2024

Khuyến nghị **OUTPERFORM**Giá kỳ vọng (VNĐ/CP) **34.400**

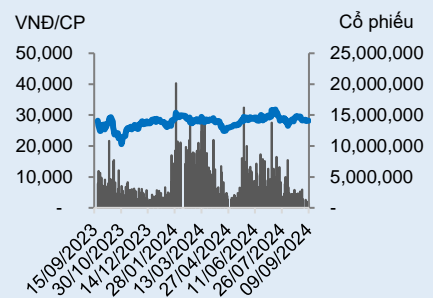
Giá thị trường (09/9/2024) 28.200

Lợi nhuận kỳ vọng +22%

THÔNG TIN CỔ PHẦN

| | |
|------------------------|---------------|
| Sàn giao dịch | HSX |
| Khoảng giá 52 tuần | 20.610-31.800 |
| Vốn hóa | 8.770 tỷ đồng |
| SL cổ phiếu lưu hành | 310.995.558 |
| KLGD bình quân 10 ngày | 1.732.163 |
| % sở hữu nước ngoài | 13,7% |
| Room nước ngoài | 50% |
| Giá trị cổ tức/cổ phần | N/a |
| Tỷ lệ cổ tức/thị giá | N/a |
| Beta | 1,33 |

BIẾN ĐỘNG GIÁ



| | YTD | 1T | 3T | 6T |
|---------|-------|------|-------|------|
| PC1 | 0,0% | 0,9% | -0,4% | 1,8% |
| VNIndex | 12,0% | 3,6% | -1,0% | 1,9% |

Chuyên viên phân tích

Trần Tuấn Dương

(84 28) 3928 8080 ext. 203

duongtt@bvsc.com.vn

CTCP Tập đoàn PC1

Mã giao dịch: PC1

Reuters: PC1.HM

Bloomberg: PC1 VN Equity

Chuẩn bị bước vào chu kỳ tăng trưởng mạnh mẽ

KQKD 6T.24 tăng trưởng tích cực. Nửa đầu năm 2024, PC1 ghi nhận doanh thu và LNST sau CĐTS lần lượt đạt **5.306 tỷ đồng (+78% y/y)** và **240 tỷ đồng (cùng kỳ lãi 2 tỷ đồng)**. Sự tăng trưởng mạnh mẽ này chủ yếu là do: (1) Hoạt động tổng thầu EPC ghi nhận doanh thu tăng trưởng 70% y/y khi ghi nhận 80% giá trị hợp đồng tại dự án Đz 500kV mạch 3; (2) ghi nhận kết quả kinh doanh khai thác Nickel với doanh thu 866 tỷ đồng (cùng kỳ không có); (3) doanh thu bán điện tăng trưởng 12% y/y nhờ sản lượng phát từ các nhà máy thủy điện tăng trưởng tốt; và (4) chính thức ghi nhận lợi nhuận từ Công ty liên kết Western Pacific khoảng 57 tỷ đồng.

Hoạt động tổng thầu EPC và sản xuất công nghiệp có tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ. Trong năm 2024, PC1 là đơn vị đầu tiên hoàn thành các công việc được giao trong dự án Đz 500kV mạch 3, cùng với giá trị hợp đồng trúng thầu chiếm tỷ lệ lớn (13% TMĐT dự án) – cho thấy sự uy tín, vị thế dẫn đầu ngành xây lắp điện của Doanh nghiệp. Với tổng nhu cầu xây dựng nguồn và lưới điện giai đoạn 2021-2025 đạt 11,4 tỷ USD/năm; và giai đoạn 2026-2030 đạt 15,5 tỷ USD/năm – chúng tôi nhận thấy tiềm năng Công ty sẽ hoàn thành ký kết các hợp đồng với giá trị lớn trong các năm tiếp theo. BVSC dự báo tốc độ tăng trưởng kép LNST cho hoạt động tổng thầu EPC và sản xuất công nghiệp giai đoạn 2024-2027 là 8,4%/năm.

Các dự án đầu tư bắt đầu đem lại dòng tiền lớn cho PC1. Năm 2024, nhà máy Nickel sẽ hoạt động cả năm, so với chỉ 6T cuối năm 2023, đem về 1.226 tỷ đồng doanh thu (+74% y/y). Ngoài ra, PC1 cũng bắt đầu nhận cổ tức từ Western Pacific khi 1 phần KCN Yên Phong II-A được bàn giao và ghi nhận KQKD. Giai đoạn từ năm 2025 trở đi, các dự án BĐS dân dụng như Tháp Vàng, Yên Thường, Định Công,... và BĐS KCN như Yên Lư, Đồng Văn 5,... sẽ lần lượt được đưa vào khai thác, sẽ hỗ trợ tăng trưởng lợi nhuận trong dài hạn của PC1.

Dự báo KQKD 2024-2025. BVSC dự báo doanh thu **10.549 tỷ đồng (+36% y/y)** và LNST sau CĐTS **505 tỷ đồng (gấp 14 lần so với năm 2023)**. Năm 2025, doanh thu ước đạt **11.970 tỷ đồng (+14% y/y)** và LNST sau CĐTS ước đạt **786 tỷ đồng (+56 y/y)**. Cơ sở dự báo: (1) doanh thu hoạt động tổng thầu EPC và sản xuất tăng trưởng mạnh mẽ; (2) các nhà máy thủy điện hưởng lợi nhờ tình hình thủy văn; (3) Công ty liên kết Western Pacific bắt đầu đóng góp lợi nhuận kể từ 2024; (4) dự án BĐS nhà ở Tháp Vàng được bàn giao 50% và ghi nhận 768 tỷ đồng doanh thu, 85 tỷ đồng LNST vào năm 2025; và (5) chi phí tài chính giảm khi dư nợ vay giảm.

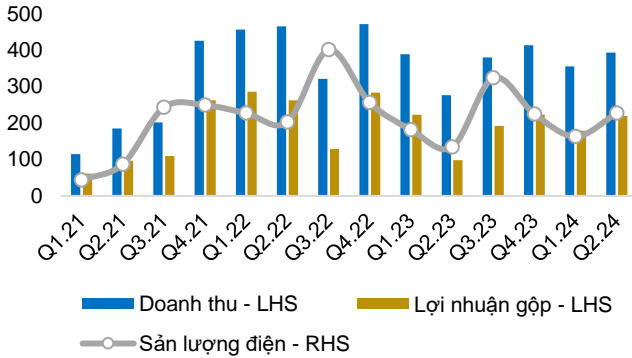
Khuyến nghị đầu tư. Chúng tôi duy trì khuyến nghị **OUTPERFORM** cho PC1, với mức giá mục tiêu **34.400 đồng/cp** (tiềm năng tăng giá 22%). BVSC tiếp tục ưa thích PC1 do đây là doanh nghiệp có vị thế đầu ngành Xây lắp điện Việt Nam, có năng lực triển khai dự án hiệu quả đã được chứng minh, và tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận rất tích cực trong giai đoạn 5-7 năm tiếp theo.

Phụ lục

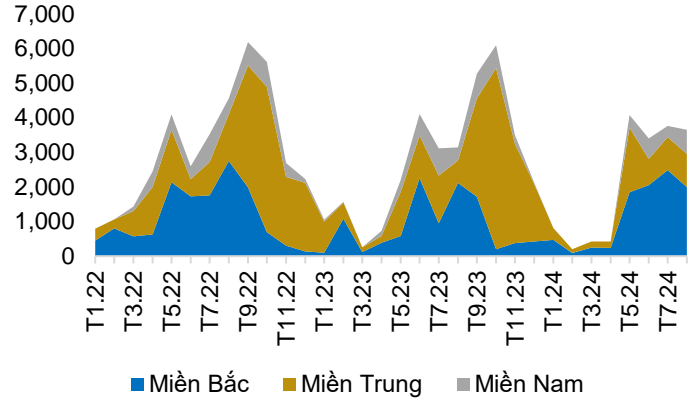
| (Đvt: triệu đồng) | 6T.2024 | 6T.2023 | % y/y | Ghi chú |
|---------------------------------------|------------------|------------------|----------------|--|
| Doanh thu | 5.305.901 | 2.977.449 | 78% | |
| - Hoạt động tổng thầu EPC và sản xuất | 3.365.101 | 1.983.906 | 70% | Hoạt động tổng thầu EPC và sản xuất ghi nhận tăng trưởng tích cực nhờ tập trung nghiệm thu thanh toán các hợp đồng thuộc dự án Đz 500kV mạch 3. Trong 6T.2024, PC1 đã ghi nhận khoảng 2.400 tỷ đồng doanh thu từ dự án này. |
| - Bán điện | 748.585 | 666.146 | 12% | Tổng sản lượng điện 6T.2024 đạt 390 triệu kWh (+23% y/y), nhờ tình hình thủy văn từ đầu Q2.2024 thuận lợi và trong 6T.2023 các nhà máy thủy điện thực hiện đại tu. Cụ thể, sản lượng từ các nhà máy thủy điện tăng 86% y/y, đạt 184 triệu kWh, bù đắp cho sự sụt giảm nhẹ 5% của các nhà máy điện gió. |
| - Bất động sản | 22.284 | 14.597 | 53% | Công ty ghi nhận doanh thu từ chuyển nhượng sản thương mại 15 tỷ đồng trong 6T.2024, cùng kỳ không ghi nhận khoản doanh thu này. |
| - Quản lý, vận hành KCN Nomura | 273.709 | 291.642 | -6% | |
| - Khai thác khoáng sản (Nickel) | 866.402 | - | - | PC1 xuất khẩu gần 32 nghìn tấn tinh quặng trong 6T.2024, doanh thu ghi nhận đạt 66% kế hoạch năm. |
| - Khác | 29.821 | 21.158 | 41% | |
| Lợi nhuận gộp | 1.008.228 | 590.177 | 71% | Biên lợi nhuận gộp giảm 0,8% - chủ yếu vì để đáp ứng tiến độ dự án Đz 500kV mạch 3, PC1 đã tập trung huy động nguồn lực thi công dẫn đến chi phí giá vốn tăng. |
| Chi phí bán hàng và QLDN | 248.326 | 150.944 | 65% | Chi phí mua ngoài tăng do Công ty phát sinh thêm chi phí logistics cho xuất khẩu Nickel. Đồng thời, chi phí nhân công tăng 71% y/y. |
| Thu nhập tài chính | 94.065 | 94.503 | -0% | |
| Chi phí tài chính | 537.016 | 441.243 | 22% | Trong đó, chi phí lãi vay giảm 9% y/y do lãi suất giảm. Mặt khác, PC1 ghi nhận 143 tỷ đồng lỗ chênh lệch tỷ giá khi diễn biến đồng USD tăng mạnh trong 6T.2024 (cùng kỳ ghi nhận lỗ tỷ giá 7 tỷ đồng). Tại cuối Q2.2024, PC1 còn khoảng 3.863 tỷ đồng nợ vay bằng đồng USD. |
| Thu nhập từ CTLDLK | 63.567 | 2.260 | 2.712% | Trong 6T.2024, Công ty liên kết Western Pacific (PC1 sở hữu 30%) ghi nhận 545 tỷ doanh thu và 191 tỷ LNST nhờ bàn giao một phần dự án KCN Yên Phong II-A. |
| Thu nhập khác (ròng) | -2.372 | -10.628 | - | |
| LNTT | 378.146 | 84.126 | 350% | |
| LNST - CĐTS | 239.513 | 2.066 | 11.491% | |

Nguồn: Dữ liệu Công ty, BVSC ước tính

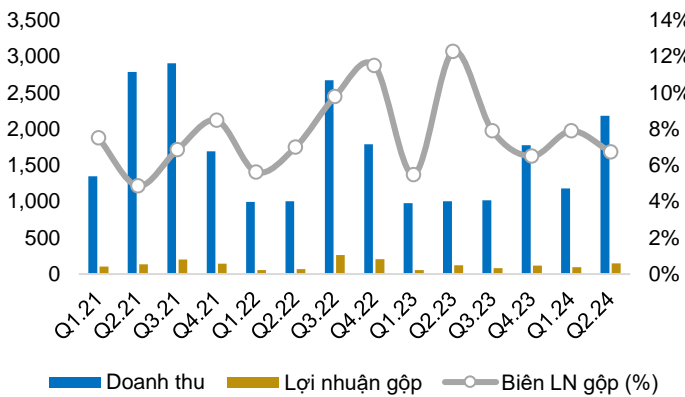
KQKD mảng điện theo quý
(đơn vị: tỷ đồng/tr.kWh)



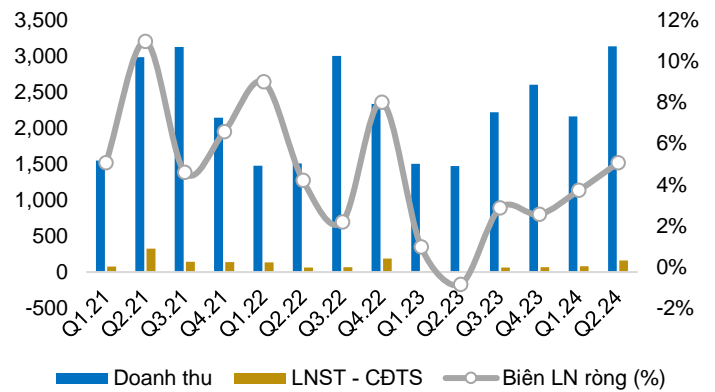
Lượng mưa tăng mạnh trở lại từ đầu Q2.24
(Đơn vị: mm)



KQKD mảng EPC và sản xuất theo quý
(đơn vị: tỷ đồng)



KQKD hợp nhất theo quý
(đơn vị: tỷ đồng)



Nguồn: Dữ liệu Công ty, IMHEN, BVSC ước tính

Một số thông tin cập nhật

Hoạt động tổng thầu EPC và sản xuất công nghiệp

Sau hơn 6 tháng thi công thần tốc, công trình đường dây 500kV mạch 3 đã được khánh thành vào ngày 29/8/2024. Đây là dự án có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc kết nối lưới điện liên miền, giúp tăng công suất truyền tải điện từ miền Trung ra miền Bắc từ 2.500 MW lên đến 5.000 MW, góp phần đảm bảo cung ứng điện cho miền Bắc cho các năm tiếp theo. Đồng thời, các nhà máy điện, đặc biệt là NLTT ở khu vực miền Trung sẽ được hưởng lợi khi tỷ lệ cắt giảm sản lượng thấp hơn.

| 4 dự án thành phần | Chiều dài (km) | Ngày đóng điện |
|-------------------------|----------------|----------------|
| Quảng Trạch - Quỳnh Lưu | 226 | 27/08/2024 |
| Quỳnh Lưu - Thanh Hóa | 92 | 19/08/2024 |
| Thanh Hóa - Nam Định 1 | 73 | 30/06/2024 |
| Nam Định 1 - Phố Nối | 123 | 19/08/2024 |

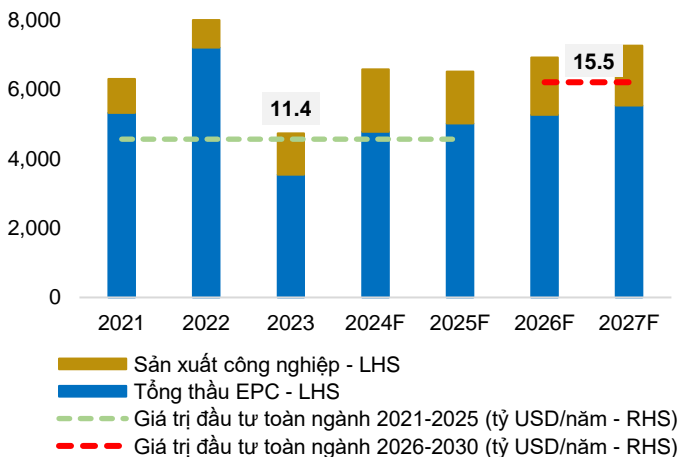
Nguồn: EVN, BVSC tổng hợp

Trong dự án này, PC1 đã trúng thầu và ký kết các hợp đồng với tổng giá trị khoảng 3.000 tỷ đồng (chiếm khoảng 13% TMDT), bao gồm các hạng mục xây lắp, cung cấp thiết bị cột và cung cấp thiết bị vật tư. Công ty đã ghi nhận khoảng 2.400 tỷ đồng doanh thu tại dự án này trong 6T.2024, phần còn lại dự kiến sẽ được hạch toán vào Q3.2024. Về mặt lợi nhuận, do phải đáp ứng tiến độ dự án, PC1 đã tập trung huy động nguồn lực thi công dẫn đến chi phí giá vốn tăng và biên lợi nhuận gộp giảm (ước tính khoảng 6%). Tuy nhiên, là một trong những nhà thầu hoàn thành sớm nhất công việc, cũng như tham gia với khối lượng công việc lớn, càng giúp khẳng định vị thế, thương hiệu đầu ngành xây lắp điện của PC1.

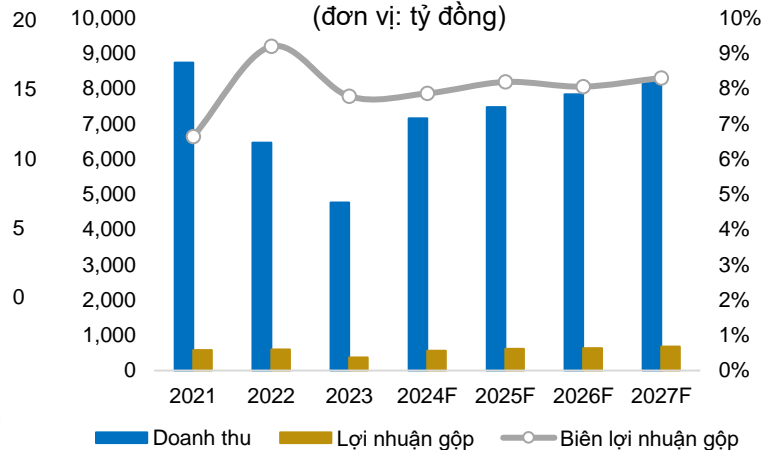
Trong thời gian tới, PC1 sẽ tiếp tục đấu thầu các gói thầu trọng tâm trong EVN, đồng thời tích cực tham gia đấu thầu một số dự án ở nước ngoài với triển vọng khả quan tại thị trường Phillipines, tăng cường hợp tác với các đối tác để mở rộng các mảng chiến lược kinh doanh, và tiếp tục mở rộng vào lĩnh vực tổng thầu xây lắp KCN. Năm 2024, chúng tôi dự phóng Công ty sẽ ký được 6.573 tỷ đồng (+39% y/y) tổng giá trị hợp đồng Tổng thầu EPC và sản xuất công nghiệp, hoàn thành doanh thu **7.158 tỷ đồng (+50% y/y)**.

Với tổng nhu cầu xây lắp ngành điện khổng lồ trong các năm tiếp theo, chúng tôi kỳ vọng PC1 sẽ tiếp tục tham gia với tỷ lệ trúng thầu và khối lượng công việc cao, từ đó, đóng góp vào tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty trong dài hạn.

Dự phóng giá trị hợp đồng ký mới của PC1
(đơn vị: tỷ đồng)



Dự phóng KQKD hoạt động tổng thầu EPC và sản xuất công nghiệp
(đơn vị: tỷ đồng)



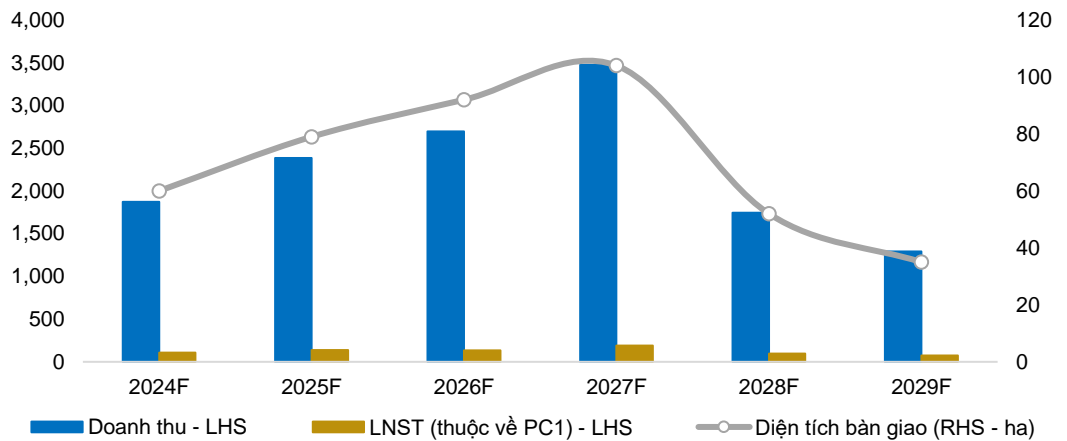
Nguồn: Dữ liệu Công ty, BVSC ước tính và tổng hợp

Bất động sản KCN

CTCP Western Pacific (PC1 sở hữu 30% vốn) đã chính thức ghi nhận KQKD tại dự án KCN Yên Phong II-A trong 6T.2024, với 545 tỷ đồng doanh thu và 191 tỷ đồng LNST – đem về 57 tỷ đồng từ lợi nhuận cổ tức cho PC1. Chúng tôi dự báo KCN Yên Phong II-A sẽ bàn giao khoảng 60 ha trong năm 2024, một số khách hàng lớn có thể kể đến như Samsung, Semcorp, Aeon,... Như vậy, PC1 sẽ ghi nhận thêm gần 50 tỷ đồng lợi nhuận từ dự án này trong nửa cuối năm 2024, góp phần hỗ trợ tăng trưởng KQKD của Công ty trong năm nay.

Ngày 12/07/2024, Công ty cũng đã được chấp thuận chủ trương đầu tư 2 dự án KCN nổi tiếp là KCN Đồng Văn 5 (Hà Nam) và KCN Yên Lư (Bắc Giang) với tổng diện tích gần 360 ha. BVSC kỳ vọng Công ty sẽ có thể bắt đầu bán hàng kể từ năm 2025, và bàn giao, ghi nhận KQKD kể từ năm 2026. Ngoài ra, cũng tại khu vực Hà Nam, Western Pacific đang tiếp tục xúc tiến các thủ tục xin cấp chứng nhận đầu tư cho dự án KCN Đồng Văn 6 (250 ha).

Dự phóng KQKD của CTCP Western Pacific
(đơn vị: tỷ đồng)



Nguồn: Dữ liệu Công ty, BVSC tổng hợp

KCN Nomura 2 (PC1 sở hữu 99% vốn) kỳ vọng được chấp thuận đầu tư chậm nhất vào Q1.2025 để có thể bắt đầu triển khai GPMB và xây dựng. Quy mô dự án là 200 ha. CTCP Kho bãi Phú Bình đang nghiên cứu, khảo sát các dự án khu vực Bà Rịa – Vũng Tàu. Định hướng của PC1 trong giai đoạn từ nay đến 2030 sẽ tập trung đẩy mạnh phát triển Bất động sản Khu Công nghiệp, với kế hoạch 1.500 ha trong 6 năm tới.

Lĩnh vực BĐS dân dụng

Trong Q2.2024, PC1 đã trúng đấu giá tại dự án Khu dân cư Tháp Vàng tại huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội. Tổng diện tích khu đất khoảng 5,2 ha; trong đó đất nhà ở liền kề là 1,5 ha. Trong Q3.2024, Công ty sẽ tập trung khởi công dự án này. Tổng quy mô phát triển dự án khoảng 1.536 tỷ đồng. BVSC kỳ vọng Công ty sẽ chính thức mở bán dự án này vào năm 2025, đồng thời ghi nhận KQKD vào giai đoạn 2025-2026, đem về khoảng 85 tỷ đồng LNST mỗi năm cho PC1.

Thông tin về dự án Khu dân cư Tháp Vàng:

| Phân khúc | Diện tích thương phẩm (m2) | Quy hoạch xây dựng | Tình trạng | Thời gian hoàn thành (BVSC dự phóng) |
|-----------|----------------------------|--|--|--------------------------------------|
| Thấp tầng | 15.058 | Nhà liền kề, biệt thự cao 4 tầng, dân số dự kiến 728 người | Đất sạch, đã hoàn thành thủ tục pháp lý, dự kiến triển khai xây dựng từ 2024 | 2025-2026 |

Nguồn: Dữ liệu Công ty, UBND huyện Gia Lâm, BVSC tổng hợp

Các dự án BĐS nhà ở khác mà PC1 vẫn đang theo đuổi trong thời gian vừa qua như: Yên Thường, Định Công, Vĩnh Hưng, Thăng Long đều đang vướng mắc pháp lý. Công ty sẽ đẩy nhanh việc hoàn thiện thủ tục pháp lý cần thiết sau khi có chính sách, chủ trương chỉ đạo nghiên cứu thí điểm. Các dự án này đều nằm trong quy hoạch, không vướng tranh chấp, do đó, kỳ vọng sẽ được đẩy nhanh trong thời gian tới. BVSC dự phóng các dự án trên sẽ đóng góp vào KQKD của PC1 trong giai đoạn 2026–2028, hỗ trợ đà tăng trưởng trong dài hạn của Doanh nghiệp.

Tiến độ ghi nhận KQKD tại các dự án BĐS nhà ở của PC1

| BDS KCN | 2024 | 2025 | 2026 | 2027 | 2028 |
|---------------------------------|----------|-----------|------------|------------|------------|
| Tháp Vàng (Gia Lâm) | | | | | |
| Yên Thường (Gia Lâm) | | | | | |
| Định Công | | | | | |
| Vĩnh Hưng | | | | | |
| Thăng Long (Bắc Từ Liêm) | | | | | |
| Tổng cộng LNST (tỷ đồng) | - | 85 | 109 | 241 | 417 |

Nguồn: Dữ liệu Công ty, BVSC ước tính

Tổng hợp dự phóng KQKD 2024-2025

| Đơn vị: tỷ đồng | 2024F | 2025F | 2024 y/y | 2025 y/y |
|----------------------------------|---------------|---------------|-----------------------------|--------------|
| Doanh thu thuần | 10.549 | 11.970 | 35,7% | 13,5% |
| - Tổng thầu EPC và sản xuất | 7.158 | 7.475 | 50,1% | 4,4% |
| - Bán điện | 1.503 | 1.732 | 2,9% | 15,3% |
| - BĐS thương mại/nhà ở | 26 | 793 | -86,1% | 2.944,7% |
| - Khai thác, vận hành KCN Nomura | 602 | 632 | -2,0% | 5,0% |
| - Khoáng sản Nickel | 1.226 | 1.309 | 73,9% | 6,7% |
| - Khác | 34 | 29 | -14,3% | -14,3% |
| Lợi nhuận gộp | 2.006 | 2.478 | 26,9% | 23,5% |
| Doanh thu tài chính | 139 | 145 | -23,8% | 3,9% |
| Chi phí tài chính | 892 | 828 | -7,8% | -7,2% |
| Chi phí bán hàng và quản lý DN | 513 | 633 | 31,1% | 23,4% |
| Thu nhập từ Công ty LDLK | 107 | 140 | 6.712,0% | 30,4% |
| Thu nhập khác (ròng) | -13 | -20 | -29,6% | 58,6% |
| Lợi nhuận ròng sau CBTS | 505 | 786 | 1.418,4%¹ | 55,6% |
| BLN gộp | 19,0% | 20,7% | -6,5% | 8,8% |
| BLN ròng | 4,8% | 6,6% | 166,1% | 37,1% |
| EPS (đồng/cp) | 1.462 | 2.528 | | |

Nguồn: Dữ liệu Công ty, BVSC ước tính

¹ Tại báo cáo hợp nhất soát xét 6T.2024, PC1 thực hiện điều chỉnh về cách tính hạch toán thuế và xác định doanh thu tại 2 Công ty con hoạt động trong lĩnh vực Nickel của Tập đoàn. Để đảm bảo tính đúng kỳ, Công ty đã thực hiện phân loại lại các khoản mục về năm 2023 dẫn đến LNST 2023 giảm xuống còn 33 tỷ đồng (trước là 137 tỷ đồng) và LNST 6T.2024 sau soát xét tăng.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH DỰ BÁO

| Kết quả kinh doanh | | | | |
|---------------------------|--------------|--------------|---------------|---------------|
| (Đơn vị: tỷ VNĐ) | 2022 | 2023 | 2024F | 2025F |
| Doanh thu thuần | 8.358 | 7.775 | 10.549 | 11.970 |
| Giá vốn | 6.763 | 6.194 | 8.542 | 9.493 |
| Lợi nhuận gộp | 1.595 | 1.581 | 2.006 | 2.478 |
| Doanh thu tài chính | 95 | 183 | 139 | 145 |
| Chi phí tài chính | 767 | 967 | 892 | 828 |
| Lợi nhuận sau thuế | 460 | 33 | 505 | 786 |

| Bảng cân đối kế toán | | | | |
|--|---------------|---------------|---------------|---------------|
| (Đơn vị: tỷ VNĐ) | 2022 | 2023 | 2024F | 2025F |
| Tiền, tương đương tiền & đầu tư ngắn hạn | 3.587 | 2.863 | 2.756 | 3.209 |
| Khoản phải thu ngắn hạn | 3.174 | 2.771 | 3.883 | 4.336 |
| Hàng tồn kho | 890 | 958 | 1.222 | 1.413 |
| Tài sản cố định hữu hình | 8.596 | 9.640 | 8.891 | 8.183 |
| Đầu tư tài chính dài hạn | 1.538 | 1.607 | 1.607 | 1.607 |
| Tổng tài sản | 21.754 | 20.175 | 20.667 | 20.972 |
| Nợ vay ngắn hạn | 3.677 | 2.838 | 2.538 | 2.238 |
| Nợ vay dài hạn | 8.284 | 7.902 | 7.402 | 6.902 |
| Vốn chủ sở hữu | 7.173 | 7.148 | 7.707 | 8.573 |
| Tổng nguồn vốn | 21.754 | 20.175 | 20.667 | 20.972 |

| Chỉ số tài chính | | | | |
|----------------------------------|-------------|-------------|--------------|--------------|
| Chỉ tiêu | 2022 | 2023 | 2024F | 2025F |
| Chỉ tiêu tăng trưởng | | | | |
| Tăng trưởng doanh thu | -15,0% | -7,0% | 35,7% | 13,5% |
| Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế | -33,8% | -69,6% | 1.418,4% | 55,6% |
| Chỉ tiêu sinh lời | | | | |
| Lợi nhuận gộp biên | 19,1% | 20,3% | 19,0% | 20,7% |
| Lợi nhuận thuần biên | 5,5% | 1,8% | 4,8% | 6,6% |
| ROA | 2,3% | 0,7% | 2,5% | 3,8% |
| ROE | 6,8% | 2,0% | 6,8% | 9,7% |
| Chỉ tiêu cơ cấu vốn | | | | |
| Nợ vay/Tổng tài sản | 55,0% | 53,2% | 48,1% | 43,6% |
| Nợ vay/Tổng vốn chủ sở hữu | 166,8% | 150,3% | 129,0% | 106,6% |
| Chỉ tiêu trên mỗi cổ phần | | | | |
| EPS (đồng/cổ phần) | 1.913 | 450 | 1.462 | 2.528 |
| Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần) | 26.523 | 22.983 | 24.782 | 27.566 |

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Tôi, chuyên viên **Trần Tuấn Dương** xin khẳng định hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Báo cáo được hoàn thành trên cơ sở khách quan độc lập. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy. Tuy nhiên, **tôi** không đảm bảo tính đầy đủ cũng như không kiểm chứng được hết những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm khách quan của cá nhân **tôi** mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. **Cá nhân tôi** cũng như **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư về những tổn thất có thể xảy ra, thua lỗ khi đầu tư. **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** và **tôi** cũng không chịu bất kỳ trách nhiệm về những thông tin chưa chính xác về doanh nghiệp.

Báo cáo này là một phần tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, tất cả những hành vi sao chép, trích dẫn một phần hay toàn bộ báo cáo này phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

Hệ thống nhận định của BVSC được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu hiện tại so với giá mục tiêu, xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại. Trừ khi có nhận định khác, những nhận định đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng.

| Các nhận định | Định nghĩa |
|---------------------|---|
| OUTPERFORM | Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên +15% |
| NEUTRAL | Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -15% đến +15% |
| UNDERPERFORM | Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ dưới -15% |

LIÊN HỆ

Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Phạm Tiến Dũng

Giám đốc khối
dungpt@bvsc.com.vn

Lưu Văn Lương

Phó Giám đốc khối
luonglv@bvsc.com.vn

Nguyễn Chí Hồng Ngọc

Phó Giám đốc khối
ngocnch@bvsc.com.vn

Nguyễn Đức Hoàng

Ngân hàng, Xây dựng, Vật liệu xây dựng
hoangnd@bvsc.com.vn

Trương Sỹ Phú

Hàng tiêu dùng, CNTT
phuts@bvsc.com.vn

Trần Xuân Bách

Phân tích kỹ thuật
bachtx@bvsc.com.vn

Trần Phương Thảo

Bất động sản, Vật liệu xây dựng
thaotp@bvsc.com.vn

Tôn Nữ Nhật Minh

Dược phẩm, Hóa chất cơ bản, Thép
minhtnn@bvsc.com.vn

Hoàng Thị Minh Huyền

Chuyên viên vĩ mô
huyenhtm@bvsc.com.vn

Nguyễn Hà Minh Anh

Nông nghiệp, Tiện ích công cộng
anhnhm@bvsc.com.vn

Nguyễn Viết Dân

Cảng biển, Vận tải biển, Hàng không
dannv@bvsc.com.vn

Nguyễn Hồng Hoa

Chiến lược thị trường
hoanh@bvsc.com.vn

Trần Tuấn Dương

Tiện ích công cộng, Cao su tự nhiên, VLXD
duongtt@bvsc.com.vn

Lương Ngọc Tuấn Dũng

Bán lẻ, Hàng tiêu dùng
dunglnt@bvsc.com.vn

Nguyễn Đăng Thành

Dầu khí, Hàng không
thanhd@bvsc.com.vn



Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

- 08 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 24) 3 928 8080

Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM
- Tel: (84 28) 3 914 6888